

Số: 807/BC-QTR

Quảng Trị, ngày 01 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO

Tình hình hoạt động Ngân hàng năm 2020, có nhìn lại cả nhiệm kỳ 2015- 2020 Chương trình nhiệm vụ trọng tâm 2021

I. HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG GÓP PHẦN THỨC ĐẨY PHÁT TRIỂN KINH TẾ, XÃ HỘI TRÊN ĐỊA BÀN:

1. Về thực hiện chính sách tiền tệ, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Ngay từ đầu năm, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Quảng Trị tổ chức Hội nghị triển khai nhiệm vụ Ngân hàng năm 2020 để triển khai thực hiện Chỉ thị số 01/CT-NHNN ngày 03/01/2020 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của ngành Ngân hàng năm 2020. Theo đó, tiếp tục thực hiện chính sách tiền tệ theo hướng chủ động, linh hoạt, thận trọng phù hợp với các chủ trương của Chính phủ. Đây là nhiệm vụ xuyên suốt cả nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Nhận thức được vai trò trách nhiệm của mình, ngay từ đầu nhiệm kỳ Ngân hàng Nhà nước đã thực hiện điều hành linh hoạt, đồng bộ các công cụ điều hành chính sách tiền tệ, góp phần quan trọng vào ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, ổn định giá trị đồng tiền Việt Nam, thanh khoản hệ thống, ổn định thị trường tiền tệ, chia sẻ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và hộ dân, tạo tiền đề cho tăng trưởng kinh tế bền vững. Kết quả thể hiện trên một số nhiệm vụ như:

- Lạm phát bình quân các năm từ 2016 đến tháng 10/2020 lần lượt là: 2,66%; 3,53%; 3,53%; 2,79% và 2,52% hoàn thành mục tiêu Quốc hội giao là tỷ lệ lạm phát dưới 4%.

- Điều hành ổn định mặt bằng lãi suất: Bám sát diễn biến thị trường, Ngân hàng Nhà nước đã điều hành đồng bộ các giải pháp để duy trì ổn định và giảm mặt bằng lãi suất. Tính từ năm 2016 đến nay, mặt bằng lãi suất được điều chỉnh giảm 2 - 2,5%/năm. Trong năm 2020, Ngân hàng Nhà nước đã 03 lần giảm các loại lãi suất điều hành để hỗ trợ thị trường. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh đã kịp thời chỉ

đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn cân đối khả năng tài chính để áp dụng mức lãi suất cho vay hợp lý trên cơ sở lãi suất huy động và mức độ rủi ro khoản vay, tiết giảm chi phí hoạt động, nâng cao hiệu quả kinh doanh để có điều kiện giảm lãi suất cho vay nhằm chia sẻ khó khăn với khách hàng. Đặc biệt do ảnh hưởng của tác động của dịch Covid-19 và lũ lụt gây ra, ngành Ngân hàng trên địa bàn chấp hành nghiêm túc các giải pháp hỗ trợ khách hàng trong đó có việc giảm lãi suất theo chỉ đạo của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Cùng với việc điều hành đồng bộ, linh hoạt các công cụ chính sách tiền tệ, việc giảm mạnh lãi suất đã góp phần tháo gỡ khó khăn và hỗ trợ phục hồi tăng trưởng kinh tế. Hiện, lãi suất cho vay phổ biến trên địa bàn từ 4,5-8%/năm đối với cho vay ngắn hạn; 7-10% đối với lãi suất cho vay trung, dài hạn.

- Ngân hàng Nhà nước cũng thực hiện điều hành tỷ giá phù hợp với cân đối kinh tế vĩ mô và diễn biến của thị trường. Với việc công bố tỷ giá trung tâm hàng ngày trên cơ sở tham chiếu thị trường trong và ngoài nước cũng như các cán cân kinh tế vĩ mô đã góp phần ổn định thị trường ngoại tệ, thị trường ngoại tệ hoạt động thông suốt, các nhu cầu ngoại tệ hợp pháp của người dân đáp ứng đầy đủ. Đặc biệt là Ngân hàng Nhà nước đã mua được lượng ngoại tệ lớn bổ sung vào quỹ Dự trữ ngoại hối Nhà nước. Trong một số thời điểm, khi tỷ giá tăng mạnh, cầu ngoại tệ tăng, Ngân hàng Nhà nước đã thực hiện bán ngoại tệ can thiệp để cân đối cung, cầu ngoại tệ và ổn định thị trường tiền tệ. Đến nay, tỷ giá và thị trường ngoại tệ về cơ bản ổn định, tâm lý thị trường không xáo trộn, nhất là cân đối cung, cầu ngoại tệ, thanh khoản thông suốt.

- Thực hiện các giải pháp quản lý thị trường vàng, thị trường vàng phù hợp nhằm chuyển hóa các nguồn vốn này sang Việt Nam đồng để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Với mục tiêu hạn chế và tiến tới xóa bỏ tình trạng đô la hóa, tăng niềm tin của người dân vào đồng Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước đã điều hành tỷ giá, lãi suất phù hợp nhằm tăng tính hấp dẫn của đồng Việt Nam, hạn chế tiền gửi bằng ngoại tệ, tăng lượng khách hàng bán ngoại tệ cho các tổ chức tín dụng... Nhằm hạn chế những tác động tiêu cực đến cung cầu ngoại tệ và chính sách tỷ giá, tiền tệ trong nước.

Triển khai việc quản lý thị trường vàng theo Nghị định số 24/2012/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn, thị trường vàng trong nước về cơ bản ổn định. Giá vàng tăng, giảm theo giá vàng thế giới, nhưng hoạt động vẫn ổn định, không có đột biến

về người dân đồ xô mua, bán vàng. Trong năm 2020, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh đã cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vàng, trang sức mỹ nghệ cho 05 doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh vàng trang sức mỹ nghệ trên địa bàn, nâng tổng số doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vàng, trang sức mỹ nghệ trên địa bàn là 125 doanh nghiệp và 3 doanh nghiệp kinh doanh vàng miếng (do Ngân hàng Trung ương cấp phép).

2. Thực hiện tăng trưởng huy động vốn, tín dụng theo định hướng của Ngân hàng Trung ương, đáp ứng nhu cầu vốn hợp lý của nền kinh tế, tập trung ưu tiên cho vay 5 lĩnh vực ưu tiên, nâng cao chất lượng tín dụng.

2.1. Huy động vốn:

Huy động vốn trên địa bàn đến 15/11/2020 đạt 25.184 tỷ đồng, tăng 2.347 tỷ đồng với tỷ lệ tăng 10,28% so cuối năm 2019; tăng 12.196 tỷ đồng với tỷ lệ tăng 93,9% so với cuối năm 2015.

Phân theo cơ cấu tiền gửi: Tiền gửi tiết kiệm 20.873 tỷ đồng, tăng 2.610 tỷ đồng với tỷ lệ tăng 14,29%; tiền gửi thanh toán 2.565 tỷ đồng, giảm 45 tỷ đồng với tỷ lệ giảm 1,73%; huy động khác 1.177 tỷ đồng, giảm 223 tỷ đồng với tỷ lệ giảm 15,93%; phát hành giấy tờ có giá 569 tỷ đồng, tăng 5 tỷ đồng với tỷ lệ tăng 0,82%.

Phân theo loại tiền: Huy động bằng VND 24.997 tỷ đồng, tăng 2.389 tỷ đồng với tỷ lệ tăng 10,57%; huy động bằng ngoại tệ 187 tỷ đồng, giảm 42 tỷ đồng với tỷ lệ giảm 18,34% so cuối năm 2019.

Tăng trưởng huy động vốn qua các năm như sau: Năm 2016: 20,82%, 2017: 13,88%; 2018: 13,34%; 2019: 13,49%; 2020: 10,28%.

2.2. Hoạt động tín dụng:

Tổng dư nợ cho vay đối với nền kinh tế đến 15/11/2020 đạt 35.389 tỷ đồng, giảm 527 tỷ đồng, với tỷ lệ giảm 1,47% so với cuối năm 2019; tăng 18.931 tỷ đồng với tỷ lệ tăng 111,68% so với cuối năm 2015.

Trong đó, dư nợ cho vay ngắn hạn đạt 15.882 tỷ đồng, giảm 260 tỷ đồng, với tỷ lệ giảm 1,61% so cuối năm 2019 và chiếm tỷ trọng: 44,88%/tổng dư nợ; dư nợ cho vay trung, dài hạn đạt 19.507 tỷ đồng, giảm 267 tỷ đồng, với tỷ lệ giảm 1,35% so cuối năm 2019 và chiếm tỷ trọng: 55,12%/tổng dư nợ.

Trong công tác tín dụng Ngân hàng Nhà nước luôn chỉ đạo tập trung ưu tiên nguồn vốn đầu tư các lĩnh vực ưu tiên như: Nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, doanh nghiệp nhỏ và vừa, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao và nông nghiệp sạch.

Tăng trưởng tín dụng qua các năm như sau: Năm 2016: 26,47%, 2017: 20,81%; 2018: 19,75%; 2019: 14,46%; 2020: - 1,47%.

Năm 2020, định hướng tăng trưởng tín dụng là 12% so cuối năm 2019, nhưng cho đến nay tín dụng không tăng trưởng được, thậm chí còn giảm 1,47%. Chứng tỏ, ảnh hưởng của dịch Covid-19 và tình hình lũ lụt đã ảnh hưởng lớn đến sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp cũng như hộ dân.

Tín dụng tăng trưởng cao hàng năm (trừ năm 2020), với thủ tục ngày càng thuận lợi, nhất là vùng nông nghiệp, nông thôn, nông dân và tín dụng chính sách đã góp phần đáng kể vào công tác xóa đói, giảm nghèo, hạn chế tín dụng nặng lãi, tín dụng đen.

2.3. Chất lượng tín dụng:

Nợ xấu nội bảng đến 15/11/2020 trên địa bàn 512 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 1,45%/tổng dư nợ.

Tuy nhiên, tại nhiều thời điểm trong năm nợ xấu tăng cao, có thời điểm lên đến 4,9%. Có 2 nguyên nhân nợ xấu tăng cao đó là: Chương trình cho vay tàu đánh bắt xa bờ theo Nghị định 67/2024/NĐ-CP của Chính phủ không thu hồi được nợ, phát sinh nợ xấu; một số doanh nghiệp khó khăn về tài chính không thu hồi được nợ. Đã xử lý từ nguồn dự phòng rủi ro của ngân hàng thương mại, nhưng khả năng thu hồi nợ từ khách hàng là thấp, tiềm ẩn rủi ro cao.

3. Triển khai các giải pháp hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng do dịch Covid19.

Trước tác động tiêu cực của dịch Covid-19, Ngân hàng Nhà nước đã yêu cầu các tổ chức tín dụng đánh giá mức độ ảnh hưởng của dịch đối với khách hàng, xây dựng các kịch bản, chương trình của ngành Ngân hàng, nhằm đảm bảo duy trì thông suốt hoạt động của nền kinh tế, kịp thời có các giải pháp hỗ trợ khách hàng để ổn định sản xuất, kinh doanh.

Trên địa bàn tỉnh, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh cũng đã triển khai các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 theo chỉ đạo của Chính phủ, Ngân hàng

Trung ương và của địa phương. Trong đó, tập trung chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn triển khai các giải pháp hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng dịch Covid-19 theo Thông tư số 01/2020/TT-NHNN ngày 13/3/2020 và Chỉ thị 02/CT-NHNN ngày 31/3/2020 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về các giải pháp cấp bách của ngành Ngân hàng nhằm tăng cường phòng, chống và khắc phục khó khăn do tác động của dịch Covid-19.

Kết quả tháo gỡ khó khăn đối với khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19: Tính đến ngày 12/11/2020, tổng số dư nợ bị ảnh hưởng bởi dịch: 5.580,8 tỷ đồng; số dư nợ đã được cơ cấu lại thời gian trả nợ 541 tỷ đồng cho 608 khách hàng; số lãi được miễn, giảm 226 triệu đồng cho 781 khách hàng (không kể số tiền lãi do giảm lãi suất cho vay hiện hữu); thực hiện cho vay mới để tiếp tục sản xuất, kinh doanh: 4.626,9 tỷ đồng.

4. Triển khai các giải pháp hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng do mưa lũ khu vực miền Trung và Tây Nguyên

Trong tháng 10/2020, tình hình mưa bão, lũ lụt liên tiếp xảy ra, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh đã yêu cầu các tổ chức tín dụng thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống bão, lũ lụt. Về cơ bản hoạt động ngân hàng vẫn đảm bảo thông suốt, một số phòng giao dịch, chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT, Quỹ tín dụng nhân dân bị ngập lụt, nhưng vẫn đảm bảo an toàn về tài sản và con người. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh đã có văn bản 705/QTR-TH về việc chỉ đạo các tổ chức tín dụng khẩn trương rà soát, thống kê dư nợ vay bị thiệt hại do mưa lũ, triển khai việc hỗ trợ người dân khắc phục thiệt hại như điều chỉnh kỳ hạn nợ, gia hạn nợ, miễn giảm lãi, cho vay mới để khôi phục sản xuất kinh doanh, nắm bắt tình hình thiệt hại để hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị khoan nợ, xóa nợ khi có hướng dẫn.

Kết quả thực hiện các giải pháp hỗ trợ lũ lụt: Tính đến 15/11/2020 tổng số dư nợ bị ảnh hưởng bởi lũ lụt: 2.265 tỷ đồng, với 15.369 khách hàng bị ảnh hưởng; số dư nợ đã được cơ cấu lại thời gian trả nợ: 6,7 tỷ đồng cho 291 khách hàng; số lãi được miễn giảm 3,7 tỷ đồng cho 1.633 khách hàng; cho vay mới khôi phục sản xuất 64 tỷ đồng cho 1.249 khách hàng. Ngoài ra các tổ chức tín dụng cũng đã thăm hỏi, động viên khách hàng bị thiệt hại do lũ lụt gây ra.

Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh đã chuyển 200 triệu ủng hộ quỹ phòng chống thiên tai của tỉnh (nguồn đóng góp của cán bộ ngân hàng Trung ương). Các Tổ chức tín dụng đã phối hợp với trụ sở chính, đóng góp của cán bộ, viên chức và

người lao động để ủng hộ khắc phục lũ lụt ở tỉnh Quảng Trị bằng tiền mặt, vật chất hơn 20 tỷ đồng.

5. Về tín dụng Chính sách xã hội:

Tổng dư nợ cho vay của Ngân hàng Chính sách xã hội đến 15/11/2020 là 3.022 tỷ đồng, tăng 397 tỷ đồng với tỷ lệ tăng 15,12% so cuối năm 2019. Trong đó, dư nợ hộ nghèo 379 tỷ đồng; dư nợ hộ cận nghèo 633 tỷ đồng; dư nợ cho vay giải quyết việc làm 259 tỷ đồng; dư nợ cho vay các đối tượng chính sách đi xuất khẩu lao động có thời hạn ở nước ngoài 10 tỷ đồng; dư nợ cho vay học sinh sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn 160 tỷ đồng; dư nợ cho vay chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn 449 tỷ đồng; dư nợ cho vay sản xuất kinh doanh thuộc vùng khó khăn 479 tỷ đồng; dư nợ cho vay hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn 3 tỷ đồng; dư nợ cho vay hộ nghèo về nhà ở 7 tỷ đồng; dư nợ cho vay thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn 2 tỷ đồng; dư nợ cho vay hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung 19 tỷ đồng, cho vay hộ mới thoát nghèo 372 tỷ đồng; cho vay hộ nghèo nhà ở theo QĐ 33 là 16 tỷ đồng, cho vay nhà ở xã hội theo Nghị định 100/2015/NĐ-CP là 127 tỷ đồng; cho vay theo QĐ 2085/2016 cho vay hộ dân tộc thiểu số là 107 tỷ đồng.

Một số Chương trình tín dụng chính sách dư nợ còn thấp là do hạn chế về nguồn vốn, như: Cho vay hộ nghèo về nhà ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số khó khăn, cho vay nhà ở theo Nghị định 100/2015/NĐ-CP của Chính phủ...

6. Về cho vay nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định 55/2015/NĐ-CP, gắn với xây dựng nông thôn mới:

- Tín dụng đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn được quan tâm chỉ đạo và là một trong các lĩnh vực ưu tiên cho vay. Đến cuối tháng 9/2020, dư nợ cho vay đối với nông nghiệp nông thôn: 8.937 tỷ đồng. Trong đó: Dư nợ cho vay ngắn hạn 3.819 tỷ đồng; Dư nợ cho vay trung, dài hạn: 5.118 tỷ đồng.

Một số chương trình tín dụng như cho vay nông nghiệp sạch, nông nghiệp ứng dụng cao trên địa bàn chưa cho vay được dự án nào, nguyên nhân không có dự án để thẩm định, cho vay.

Việc cho vay đối với lĩnh vực kinh tế tập thể ít, toàn tỉnh chỉ có 3 hợp tác xã có dư nợ vay ngân hàng với số tiền 1 tỷ đồng.

- Dự nợ cho vay hỗ trợ lãi suất vốn vay phát triển sản xuất, kinh doanh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo Quyết định 21/2015/QĐ-UBND ngày 14/9/2015, Quyết định số 55/2016/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị: Có 165 khách hàng vay vốn, dự nợ 18,273 tỷ đồng và có 6 huyện là Vĩnh Linh, Triệu Phong, Cam Lộ, Gio Linh, Hướng Hóa, Hải Lăng và thị xã Quảng Trị triển khai chương trình tín dụng này.

Dự nợ cho vay Chương trình này dự nợ còn thấp so với nguồn lực, nguyên nhân chủ yếu là không có các dự án lớn khả thi được chính quyền địa phương xác nhận chuyển cho các tổ chức tín dụng đề nghị cho vay.

7. Về cho vay phát triển thủy sản theo Nghị định 67 của Chính phủ:

- Tổng số tiền cho vay theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP của Chính phủ là: 436,9 tỷ đồng với 117 chủ tàu.

+ Tổng số tiền đã thu nợ: 64,5 tỷ đồng;

+ Dự nợ đến cuối tháng 10/2020: 372,4 tỷ đồng. Trong đó:

* Nợ quá hạn được cơ cấu lại thời hạn trả nợ: 145,4 tỷ đồng (13 chủ tàu);

* Nợ xấu: 144,4 tỷ đồng (11 chủ tàu).

- Tổng số tiền cho vay theo Quyết định 47/2016/QĐ-TTg này 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về thí điểm cơ chế hỗ trợ một lần sau đầu tư theo quy định tại Nghị định số 89/2015/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản: 14,5 tỷ đồng (01 tàu), đã thu nợ 1,7 tỷ đồng, xử lý từ nguồn dự phòng rủi ro số tiền 8,5 tỷ đồng, nợ xấu 4,3 tỷ đồng.

- Việc thu nợ đối với Chương trình tín dụng này gặp khó khăn, nguyên nhân chủ yếu là không kiểm soát được nguồn thu từ các chủ tàu; việc bán tàu là tài sản thế chấp còn gặp một số khó khăn, vướng mắc về cơ chế; khó khăn trong việc thu giữ tàu... Khi làm việc với các tổ chức tín dụng thì các chủ tàu báo cáo biến mất mùa, nhưng theo báo cáo số liệu của ngành Nông nghiệp thì việc khai thác thủy sản năm sau luôn cao hơn năm trước, điều đó thể hiện ý thức trả nợ của các chủ tàu chưa cao.

8. Về hoạt động Quỹ Tín dụng nhân dân:

Tổng số Quỹ Tín dụng nhân dân trên địa bàn 11 quỹ, các Quỹ hoạt động ổn định, hiệu quả. Tổng nguồn vốn huy động đến 15/11/2020 là 1.070 tỷ đồng, tăng 186 tỷ đồng với tỷ lệ tăng 21,04% so với đầu năm; Tổng dư nợ cho vay đạt 903 tỷ đồng, tăng 9 tỷ đồng với tỷ lệ tăng 1,01% so với đầu năm. Nợ xấu chiếm tỷ trọng 0,65%/tổng dư nợ.

Nhằm tăng cường công tác củng cố, chấn chỉnh QTDND, Ngân hàng Nhà nước tỉnh đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Văn bản 2442/UBND-TM ngày 31/5/2019 V/v triển khai thực hiện Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 12/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ. Tổ chức Hội nghị triển khai Chỉ thị 06/CT-TTg ngày 12/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo an toàn hoạt động, củng cố vững chắc hệ thống QTDND.

Nhìn chung, các QTDND trên địa bàn đều có tổng tài sản và vốn điều lệ ngày càng tăng, đảm bảo khả năng tài chính cho hoạt động của QTDND, 11/11 QTDND trên địa bàn đều hoạt động có hiệu quả, thu nhập lớn hơn chi phí, đa số các QTDND có tỷ lệ nợ xấu thấp luôn đảm bảo dưới 1%.

Các QTDND trong thời gian qua không ngừng được tăng cường, củng cố, chấn chỉnh hoạt động, tạo được một kênh tín dụng thuận lợi thúc đẩy phát triển kinh tế trên địa bàn, tăng khả năng tiếp cận nguồn vốn và dịch vụ ngân hàng cho các đối tượng khách hàng là thành viên ở địa bàn nông nghiệp, nông thôn.

9. Thực hiện Chương trình kết nối Ngân hàng - doanh nghiệp:

Từ năm 2014, ngành Ngân hàng trên địa bàn triển khai thực hiện Chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp. Trong năm 2020, tiếp tục thực hiện tốt Chương trình này, Ngân hàng Nhà nước cũng như các ngân hàng thương mại đã tham gia các Hội nghị đối thoại với doanh nghiệp do UBND tỉnh và các địa phương tổ chức, kịp thời giải đáp những kiến nghị, vướng mắc của doanh nghiệp; thực hiện nhiều giải pháp hỗ trợ, gỡ gỡ doanh nghiệp nhằm tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho các doanh nghiệp trong vay vốn. Đến ngày 15/11/2020 dư nợ cho vay các doanh nghiệp 11.537 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 32,6%/tổng dư nợ cho vay trên địa bàn.

Mặc dù vậy, dư nợ cho vay đối với doanh nghiệp vẫn còn chiếm tỷ trọng khiêm tốn trong tổng dư nợ. Nguyên nhân, một số doanh nghiệp đầu tư trên địa bàn

tính nhưng không có trụ sở chính ở Quảng Trị mà ở các địa phương khác về đầu tư, từ đó họ không vay trên địa bàn, hoặc có nhưng rất ít.

10. Tích cực triển khai Đề án thanh toán không dùng tiền mặt, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động ngân hàng. Tổ chức tốt việc cung ứng tiền đáp ứng nhu cầu nền kinh tế.

Giai đoạn 2016 - 2020 tiếp tục đánh dấu bước phát triển vượt bậc trong việc áp dụng công nghệ thông tin vào hoạt động ngân hàng, nhất là trong lĩnh vực thanh toán không dùng tiền mặt. Hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt có sự phát triển mạnh mẽ, nhất là thanh toán qua điện thoại di động và Internet, thanh toán điện tử và thanh toán qua ngân hàng trong khu vực dịch vụ công tiếp tục triển khai rộng rãi.

Ngân hàng Nhà nước tỉnh đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Công văn số 4078/UBND-TM ngày 6/9/2019 v/v đẩy mạnh thanh toán qua ngân hàng đối với dịch vụ công. Chỉ đạo các NHTM đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt đối với các dịch vụ công thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục. Đến nay, cơ bản các dịch vụ như trả tiền điện, nước, viễn thông, phí, thuế... đều được thanh toán qua tài khoản ngân hàng.

Tổ chức tốt công tác điều hòa lưu thông tiền tệ, cung ứng đủ khối lượng tiền mặt với cơ cấu hợp lý ra lưu thông và tổ chức thanh toán không dùng tiền mặt đảm bảo an toàn hiệu quả. Đợt lũ lụt trong tháng 10/2020, một số phòng Giao dịch của các ngân hàng thương mại và QTDND bị ngập lụt, nhưng đảm bảo an toàn tài sản và con người...

Chỉ đạo các TCTD thực hiện tốt thu, chi tiền mặt, bảo đảm an toàn. Đồng thời tăng cường kiểm tra, theo dõi tình hình hoạt động, an ninh và an toàn của hệ thống ATM trên địa bàn, tăng cường cảnh giác đối với các phương thức thủ đoạn phạm tội.

Hạn chế trong công tác này là: Việc triển khai việc thu học phí, viện phí thông qua ngân hàng triển khai còn rất chậm, các đơn vị cung cấp các dịch vụ này chưa mặn mà với hình thức thanh toán qua ngân hàng.

11. Công tác quản lý các tổ chức tín dụng; công tác Thanh tra, giám sát; giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo; phòng chống tội phạm trong ngành Ngân hàng.

Phát triển mạng lưới các các tổ chức tín dụng: Năm 2020, trên địa bàn đã tổ chức khai trương hoạt động 01 phòng giao dịch của Ngân hàng TMCP Ngoại thương tại huyện Gio Linh. Một ngân hàng thương mại đang làm thủ tục mở chi nhánh trên địa bàn.

Đến nay, Hệ thống các TCTD trên địa bàn có 8 Ngân hàng thương mại với 53 chi nhánh và phòng giao dịch; Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh có 8 phòng giao dịch; 11 Quỹ Tín dụng nhân dân. Ngoài ra còn có 102 máy rút tiền tự động ATM và thiết bị chấp nhận thẻ 523 POS.

Công tác thanh tra, kiểm tra luôn được chú trọng, hàng năm xây dựng Kế hoạch và triển khai công tác thanh tra theo đúng chức năng nhiệm vụ và chỉ đạo của Ngân hàng Trung ương.

Công tác giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo được thực hiện theo đúng quy định, nhiều năm liền không có đơn thư tồn đọng chưa giải quyết, không có khiếu kiện vượt cấp trong ngành Ngân hàng trên địa bàn.

Công tác phòng chống tham nhũng và tội phạm trong ngành Ngân hàng: Tình hình chung về hoạt động tiền tệ, ngân hàng trên địa bàn ổn định. Mặc dù vậy, trong năm 2020, trên địa bàn đã xảy ra một vụ cán bộ tín dụng xâm tiêu tại Phòng Giao dịch Nam Cửa Việt – thuộc Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT huyện Triệu Phong. Trong đó, đã buộc thôi việc 2 cán bộ và kỷ luật nhiều cán bộ khác. Hiện Công an đang điều tra vụ này.

12. Tiếp tục làm tốt mối quan hệ với Đoàn Đại biểu Quốc hội và các cơ quan đã ký Quy chế phối hợp.

Cho đến nay, Ngân hàng Nhà nước tỉnh đã ký Quy chế phối hợp với Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, UBTW Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh; Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ban Tuyên Giáo Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Cục Thi hành án Dân sự tỉnh, Công an và Bộ đội Biên phòng tỉnh.

Ngân hàng Nhà nước tham gia đầy đủ các đợt tiếp xúc cử tri theo Kế hoạch của Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh nhằm nắm bắt ý kiến, kiến nghị của cử tri liên quan đến hoạt động ngân hàng để giải đáp, trả lời một cách kịp thời.

Thực hiện tốt công tác truyền thông, giúp người dân hiểu rõ và chia sẻ việc điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng của Ngân hàng Nhà nước.

II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2021:

1. Mục tiêu:

- Thực hiện các giải pháp điều hành hoạt động Ngân hàng trên địa bàn theo đúng định hướng của Ngân hàng Trung ương. Việc thực hiện chính sách tiền tệ theo hướng chủ động, linh hoạt, vừa kiểm soát lạm phát, nhưng đồng thời phải hỗ trợ tăng trưởng theo kế hoạch định hướng của Chính phủ và của UBND tỉnh.

- Đảm bảo hoạt động ngân hàng an toàn, hiệu quả.

2. Một số chỉ tiêu định hướng:

- Thực hiện theo định hướng của Ngân hàng Trung ương.

Trong khi chờ định hướng của Ngân hàng Trung ương, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Quảng Trị dự kiến tốc độ tăng trưởng một số chỉ tiêu chủ yếu trên địa bàn như sau:

- Tốc độ tăng trưởng huy động vốn: 12%.

- Tăng trưởng tín dụng: 10%.

- Nợ xấu: dưới 2%.

3. Một số giải pháp điều hành trọng tâm:

3.1. Về điều hành chính sách tiền tệ: Tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ chủ động linh hoạt nhằm ổn định giá trị đồng tiền, góp phần giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, tạo điều kiện nâng cao hiệu quả huy động và phân bổ nguồn vốn trong nền kinh tế, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững theo chỉ đạo của Chính phủ và Ngân hàng Trung ương.

3.2. Tập trung thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và hộ dân do ảnh hưởng của dịch Covid -19 và lũ lụt. Trong đó, bám sát các định hướng, chủ trương chính sách phát triển kinh tế của Chính phủ, Ngân hàng trung ương và của tỉnh để cho vay DNVVN phục vụ phát triển kinh tế địa phương, tạo việc làm cho người lao động; các tổ chức tín dụng tiếp tục làm tốt Chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp; cơ bản ổn định lãi suất cho vay; thực hiện ưu tiên nguồn vốn để cho vay đối với các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong các lĩnh vực: Nông nghiệp nông thôn, doanh nghiệp nhỏ và vừa, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

3.3. Tập trung công tác huy động vốn, nhằm đảm bảo đáp ứng nguồn vốn cho các nhu cầu trên địa bàn.

3.4. Chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch thanh tra cụ thể đối với các TCTD theo chức năng, nhiệm vụ được giao phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước trên địa bàn và nguồn lực thanh tra. Làm tốt công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát của Ngân hàng Nhà nước đối với các tổ chức tín dụng theo kế hoạch Thanh tra đã được Giám đốc Ngân hàng Nhà nước phê duyệt; Thực hiện tốt công tác giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo, công tác tiếp công dân, công tác phòng chống tham nhũng, phòng chống tội phạm trong ngành Ngân hàng, chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí, phòng chống cháy nổ và cứu hộ cứu nạn, phòng chống lụt bão...

3.5. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước lĩnh vực Ngoại hối, thị trường vàng đối với tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn và thực hiện việc báo cáo theo đúng quy định.

3.6. Chuẩn bị đủ lượng tiền mặt với cơ cấu mệnh giá hợp lý để đảm bảo cung ứng đầy đủ kịp thời cho nhu cầu nền kinh tế, đảm bảo hoạt động kho, quỹ an toàn tuyệt đối.

3.7. Làm tốt công tác thanh toán không dùng tiền mặt, chú trọng an toàn hệ thống máy ATM, máy POS.

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 5972/KH-UBND ngày 27/12/2018 của UBND tỉnh, Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 241/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đẩy mạnh thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công: Thuế, nước, học phí, viện phí và chi trả các chương trình an sinh xã hội.

3.8. Đối với hệ thống các Quỹ tín dụng nhân dân: Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện tốt Chỉ thị số 05/CT-NHNN ngày 5/8/2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Thông tư số 04/2015/TT-NHNN và Thông tư số 21/2019/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về Tổ chức và hoạt động Quỹ Tín dụng nhân dân và Phương án tái cơ cấu đã được Giám đốc Ngân hàng Nhà nước phê duyệt; tổ chức quán triệt và triển khai Chỉ thị 06/CT-NHNN ngày 02/10/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc chấn chỉnh tăng cường phòng, chống, ngăn ngừa vi phạm pháp luật, nhằm đảm bảo an ninh, an toàn hoạt động trong hệ thống QTDND. Chỉ thị 06/CT-TTg ngày 12/3/2019 của Thủ tướng Chính

phủ về tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo an toàn hoạt động, củng cố vững chắc hệ thống QTDND. Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 209/QĐ-NHNN ngày 31/01/2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về phê duyệt Đề án củng cố và phát triển hệ thống Quỹ Tín dụng nhân dân đến năm 2020, định hướng đến 2030.

3.9. Tiếp tục làm tốt mối quan hệ với Đoàn Đại biểu Quốc hội và các cơ quan đã ký Quy chế phối hợp nhằm tăng cường công tác phối hợp trong hoạt động và kịp thời nắm bắt ý kiến, kiến nghị của cử tri liên quan đến hoạt động ngân hàng để giải đáp, trả lời một cách kịp thời.

3.10. Thực hiện tốt công tác thông tin báo cáo theo quy định của NHNN Việt Nam và của UBND tỉnh; tăng cường công tác truyền thông để khách hàng chia sẻ việc thực hiện chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước.

III. MỘT SỐ KHÓ KHĂN VÀ ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

1. Một số khó khăn, vướng mắc:

- Nợ xấu nội bảng đến 15/11/2020 trên địa bàn 512 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 1,45%/tổng dư nợ. Tuy nhiên, tại nhiều thời điểm trong năm nợ xấu tăng cao, có thời điểm lên đến 4,9%. Nguyên nhân nợ xấu tăng cao chủ yếu một phần do Chương trình cho vay tàu đánh bắt xa bờ theo Nghị định 67/2024/NĐ-CP của Chính phủ không thu hồi được nợ, phát sinh nợ xấu; một số doanh nghiệp gặp khó khăn về tài chính không thu hồi được. Mặc dù đã xử lý từ nguồn dự phòng rủi ro, nhưng khả năng thu hồi nợ từ khách hàng là thấp, tiềm ẩn rủi ro cao.

- Tăng trưởng tín dụng không đạt kế hoạch định hướng đề ra. Nguyên nhân chủ yếu do ảnh hưởng dịch Covid-19 và lũ lụt trong năm.

2. Kiến nghị đề xuất:

2.1. Qua các đợt tiếp xúc cử tri, cử tri đề nghị nên giảm mức phí khi đăng ký tài sản thế chấp của khách hàng vay vốn và bỏ phí khi giải chấp tài sản thế chấp. Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét.

2.2. Đề nghị UBND tỉnh tập trung chỉ đạo các Sở, ngành liên quan, các địa phương, Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị định 67 của tỉnh tăng cường công tác chỉ đạo giúp các ngân hàng thương mại trong việc thu hồi nợ xấu đối với Chương trình tín dụng phát triển thủy sản theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP của Chính phủ. Nhất là công tác tuyên truyền để bà con ngư dân thấy được trách nhiệm của mình trong

việc trả nợ ngân hàng. Đồng thời kiến nghị với Chính phủ có những giải pháp thích hợp trong việc xử lý nợ xấu trong cho vay đóng mới tàu đánh bắt hải sản theo Nghị định 67 của Chính phủ và Quyết định 47 của Thủ tướng Chính phủ.

2.3. Trong vài năm vừa qua, tỉnh Quảng Trị đã cấp phép đầu tư cũng như tổ chức khởi công rất nhiều dự án, với tổng mức đầu tư các dự án rất lớn. Các ngân hàng thương mại đã và đang tiếp cận các dự án này, nếu đủ điều kiện sẽ cung ứng vốn cũng như các sản phẩm dịch vụ ngân hàng. Nhưng các dự án hoặc năng lực tài chính các chủ đầu tư chưa đáp ứng điều kiện cho vay hoặc triển khai chậm, nên dư nợ cho vay tăng chậm. Đề nghị lãnh đạo tỉnh quan tâm lựa chọn những nhà đầu tư có năng lực tài chính mạnh, công nghệ hiện đại để kêu gọi và cấp phép đầu tư.

2.4. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị liên quan như: Tòa án, Viện Kiểm sát, Công an, Cục Thi hành án dân sự, Cục Thuế tỉnh... và các địa phương tăng cường công tác phối hợp với các tổ chức tín dụng trong việc xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42/2017/QH14 và Quyết định 1058/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- BGD NHNN;
- Lưu: VT, TH.

GIÁM ĐỐC



Hồ Sỹ Trọng